

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2023/HSPT
Ngày 09/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành; Bà Vũ Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 991/2022/TL.HSPT ngày 08/12/2022 do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn V và Lê Văn M, bị hại anh Nguyễn Kiều H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa:

1. Lê Văn V, sinh năm 1972 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố VG, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lê Văn Kh (đã chết) và bà Hữu Thị T; Vợ tên là Lê Thị T2, có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Lê Văn M, sinh năm 2001 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố VG, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn V và bà Lê Thị T2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Quang Trung – Công ty Luật TNHH WONLAW thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo được triệu tập đến phiên tòa: Anh Nguyễn Kiều H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm 1986; Cư trú: Tổ dân phố VG, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H; Có mặt.

- Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/3/2020, ông Nguyễn Quốc Đ (sinh năm 1958, là bố đẻ anh Nguyễn Kiều H) đến Công an thị trấn ĐN trình báo về việc: Khoảng 13h30' ngày 27/3/2020 tại khu vực chợ VG, con trai ông là Nguyễn Kiều H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh năm 1986 bị Lê Văn V, sinh năm 1972 và Lê Văn M, sinh năm 2001, cùng trú tại: Tổ dân phố VG, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H dùng cành cây và tuýp sắt gây thương tích. Hậu quả anh H phải đi cấp cứu tại bệnh viện.

Ngày sau khi xảy ra vụ việc, cùng ngày 27/3/2020, Công an thị trấn ĐN đã thu giữ 01 thanh tuýp bằng kim loại hình tròn, rỗng trong, màu xám, dài 65 cm, đường kính 3,5 cm do Lê Văn V giao nộp; thu 01 xẻng kim loại màu trắng phần cán dài 37,6 cm, phần lưỡi có kích thước (17x21)cm.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng 13h30' ngày 27/3/2020, anh Nguyễn Kiều H đi bộ ra đến đầu ngõ nhà mình thì thấy một xe công nông đỗ chắn ngang đường nên đã hỏi Lê Văn V (đang ngồi uống nước gần đấy) “chú V ơi, xe công nông của ai mà đỗ ở giữa ngõ thế?”, V đáp “xe của chú”. Sau đó hai bên lời qua tiếng lại, thấy H say nên V bảo H đi về nhà. V kéo cành na dài khoảng 2m ở gần đấy về làm củi nhưng H đi theo và hỏi “Chú làm gì mà chú chửi cháu”, V đáp “thôi mày nát rồi, về đi ngủ đi”, hai bên giằng co nhau, V cầm cành na đẩy về phía cổ của H làm cổ H bị xước da. Lúc này H túm được cành na thì Lê Văn M (con trai V) chạy đến can ngăn. H cầm khúc củi ở gần đấy đánh về phía M nhưng không trúng. Sau đó H được mọi người đưa về nhà. V và M cũng đi về. Khi về nhà, do vẫn bức tức việc xô xát với V nên H cầm 01 chiếc xẻng kim loại, phần cán dài 37,6 cm, phần lưỡi có kích thước (17x21)cm (xẻng để xúc cơm nấu rượu của gia đình) đi ra phía sau nhà, nhảy qua tường bao, chạy đến khu đất nhà V. Thấy vậy, bà Lê Thị Ng (mẹ đẻ H) chạy ra mở cổng và hô hào mọi người ngăn không cho H đánh nhau với V. Lúc này H tiếp tục cầm xẻng chạy lại chỗ V. Khi gần đến khu đất đang xây dựng của nhà V thì ông Lê Văn N2 (anh họ V) chạy đến can ngăn. Ông N2 ôm và đẩy H lại, bà Ng chạy đến giữ tay phải cầm xẻng của H kéo về phía sau. Lúc này, V nhặt 01 đoạn tuýp sắt ở trên nền đất dài 65cm, đường kính 3,5cm, rỗng bên trong chạy đến vụt vào phần đầu bên phải, vai phải và mạn sườn bên phải của H, làm H ngã nghiêng thì Lê Văn M chạy đến, cầm 01 đoạn tuýp sắt vụt vào phần lưng của H, làm H ngã xuống đất, phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện MĐ.

Ngày 16/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 85 trưng cầu Trung tâm Pháp y Hà Nội giám định thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với Nguyễn Kiều H.

Ngày 29/4/2020, Trung tâm Pháp y Hà Nội ban hành kết luận giám định số 351/TTPY, kết luận thương tích của Nguyễn Kiều H tại thời điểm giám định:

- Sẹo vết thương vùng trán đỉnh phải: 03%.
- Nhiều khả năng thương tích do vật tày có cạnh gây nên.
- Gãy mòm ngang đốt sống thắt lưng L1, L2, L3: 15%.
- Nhiều khả năng thương tích do vật tày gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Kiều H tại thời điểm giám định tính theo phương pháp cộng lùi là 18% (mười tám phần trăm).

Ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 yêu cầu giám định bổ sung, xác định tỷ lệ phần trăm thương tích vết thương sâu sát giữa cổ kéo dài đến cằm phải của Nguyễn Kiều H, cơ chế hình thành thương tích và tuýp sắt mà cơ quan điều tra thu giữ gửi giám định bổ sung có gây ra được thương tích tại đốt sống thắt lưng L1, L2, L3 của anh H không?

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 553 ngày 25/6/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ: 02%.

Nhiều khả năng thương tích do vật tày có cạnh gây ra.

- Tuýp sắt mà Cơ quan điều tra gửi cùng để giám định là vật tày cứng, tròn có khả năng gây ra thương tích tại đốt sống thắt lưng L1, L2, L3 cho Nguyễn Văn H.

- Tỷ lệ sức khỏe cả hai lần giám định là $18\% + 02\% = 20\%$.

Cơ quan điều tra đã có công văn gửi bệnh viện 16A Hà Đông để xác định tại thời điểm chụp phim (27/3/2020) Nguyễn Kiều H có bị gãy các đốt sống L1, L2, L3 không? Và công văn gửi bệnh viện Hữu Nghị xác định các đốt gãy L1, L2, L3 có gãy cùng thời điểm không?

Ngày 08/7/2020, Bệnh viện đa khoa Hà Đông đã đọc lại kết quả CT Scanner ổ bụng của bệnh nhân Nguyễn Kiều H ngày 27/3/2020:

Cửa sổ xương 3D có hình ảnh gãy giữa mỏm ngang bên phải của thân đốt sống thắt lưng L1, L2 và gãy rạn sát đầu ngoài của mỏm ngang bên phải thân đốt sống thắt lưng L3.

Ngày 14/7/2020, Bệnh viện Hữu Nghị có công văn trả lời nội dung: Về mặt chẩn đoán hình ảnh pháp y của gãy gai ngang các đốt sống L1, L2, L3 bên phải phù hợp với thời điểm xảy ra tổn thương.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Văn V và Lê Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1); điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn V 26 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a khoản 1); điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Văn M cho UBND thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự buộc Lê Văn V và Lê Văn M phải bồi thường anh Nguyễn Kiều H 31.783.104đ, trong đó kỷ phần của M là 10.000.000đ, V là 21.783.104đ (được khấu

trừ V đã nộp 14.305.437đ theo biên lai số AA/2020/0029291 ngày 24/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức), còn 7.447.667đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm trả; Xử lý vật chứng; Án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 05/8/2022 các bị cáo Lê Văn V và Lê Văn M nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và kêu oan; Ngày 11/8/2022 bị hại anh Nguyễn Kiều H nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

+ Bị cáo V không có ý kiến về tội danh, luật cấp sơ thẩm đã xét xử; Không kêu oan và thừa nhận ngày 27/3/2020 có mâu thuẫn với H, trong lúc hai bên giằng co có cầm cành Na gây thương tích làm xước da phần cổ của H. Sau đó ai về nhà người ấy nhưng H tiếp tục cầm xẻng kim loại sang nhà bị cáo gây sự đánh nhau nên bị cáo đã nhặt thanh tuýp sắt gần đó vụt vào phần đầu bên phải, phần vai và mạn sườn bên phải H. Lúc này M là con của bị cáo cũng chạy đến cầm tuýp sắt vụt một phát vào phần lưng của H. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo và M đã gây thương tích cho H. Bị cáo không có ý kiến gì về các bản kết luận giám định thương tích đối với H và đồng ý các thương tích của bị cáo tổn hại sức khỏe 20% như các bản kết luận giám định là đúng. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và nộp tiền bồi thường cho anh H tại Cơ quan thi hành như bản án sơ thẩm quyết định. Bị cáo đề nghị xem xét cho được hưởng án treo.

+ Bị cáo M không có ý kiến về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử; Không kêu oan và khai báo ngày 27/3/2020 lúc đầu thấy V là bố bị cáo đang giằng co với H thì có vào can ngăn, sự việc đã giải quyết xong, nhưng sau đó H tiếp tục cầm xẻng kim loại sang nhà bị cáo đánh ông V nên bị cáo cầm tuýp sắt là cán ô vụt một phát vào phần lưng của anh H. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho H. Bị cáo không có ý kiến gì về các bản kết luận giám định thương tích đối với H. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và nộp tiền bồi thường cho H tại Cơ quan thi hành như bản án sơ thẩm quyết định nên đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại anh Nguyễn Kiều H giữ nguyên kháng cáo; Đồng ý tội danh, luật cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo; Đồng ý kết luận giám định về thương tích và yêu cầu: + Về hình sự: Đề nghị giữ nguyên quyết định hình sự của bản án sơ thẩm. + Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần và tiền công của người chăm sóc trong 3 tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Đề nghị giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo và bị hại theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của V; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của M; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của H; Sửa bản án sơ thẩm về quyết định hình sự đối với V theo hướng giảm hình phạt và xử phạt bị cáo từ 20 đến 23 tháng tù; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyết định hình

sự đối với M; Giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyết định trách nhiệm dân sự. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho Lê Văn V và Lê Văn M có quan điểm: Không có ý kiến gì về tội danh, luật cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo; Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và khai báo thành khẩn: V đã thừa nhận việc cầm càn Na và tuýp sắt gây thương tích cho H; M thừa nhận cầm tuýp sắt là càn ô gây thương tích cho H. Luật sư không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tích đối với bị hại. Các bị cáo đều đã ăn năn hối cải và nộp tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do vậy đề nghị xem xét cho V được hưởng án treo và giảm hình phạt cho M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn V, Lê Văn M và bị hại anh Nguyễn Kiều H nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của anh H, người làm chứng; Phù hợp với thương tích của anh H; Phù hợp với kết luận giám định về tổn hại sức khỏe của anh H và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lê Văn V và con trai là Lê Văn M, anh Nguyễn Kiều H là hàng xóm, cùng trú tại tổ dân phố VG, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H. Ngày 27/3/2020, giữa V và H xảy ra mâu thuẫn vì V để xe công nông đồ chắn ngang lối đi vào ngõ nhà H. Hai bên lời qua tiếng lại và giằng co nhau, V cầm càn Na chọc về phía cổ của H đã gây thương tích cho H 2%. Sau đó được mọi người can ngăn thì V và H đi về nhà. Sau khi về đến nhà, do vẫn bức tức việc xô xát với V nên H đã cầm 1 chiếc xẻng kim loại chạy đến nhà V để đánh V. Lúc này mọi người tiếp tục can ngăn, nhưng H vẫn tiếp tục cầm xẻng chạy về phía V để đánh. Thấy vậy, V nhặt tuýp sắt vụt vào phần đầu bên phải, vai phải và mạn sườn bên phải của H; M đứng gần đó cũng cầm tuýp sắt là càn ô vụt vào phần lưng của H. Hành vi của V và M đã gây thương tích cho H 18%.

Với hành vi của Lê Văn V và Lê Văn M cùng cố ý dùng tuýp sắt đánh Nguyễn Kiều H như trên đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ nên cấp sơ thẩm xét xử V và M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định.

- Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của Lê Văn V; Yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của Lê Văn M; Yêu cầu kháng cáo giữ nguyên quyết định hình sự bản án sơ thẩm của anh Nguyễn Kiều H, thấy:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa phúc thẩm đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội; Ăn năn hối cải; Tại cấp sơ thẩm V đã nộp một phần tiền bồi thường cho anh H tại Cơ quan thi hành án; Tại cấp phúc thẩm V và M tiếp tục nộp

tiền bồi thường cho anh H tại Cơ quan thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt thấy:

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa V và anh H, sự việc đã được giải quyết nhưng sau đó anh H tiếp tục cầm xẻng kim loại sang nhà V đánh nhau, do vậy để xảy ra hậu quả của vụ án cũng có một phần lỗi của anh H; V giữ vai trò chính trong việc gây thương tích cho anh H nên cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt là phù hợp.

Các bị cáo là bố con, đều phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly mà cho được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã cho M được hưởng án treo. Đối với V, mở lượng khoan hồng của pháp luật cho V được hưởng án treo.

Bởi nhận định trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của V và sửa phần quyết định hình sự theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của M và giữ nguyên quyết định hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kiều H về việc giữ nguyên quyết định hình sự của bản án sơ thẩm.

- Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Kiều H về tăng mức bồi thường thiệt hại: Tại cấp phúc thẩm anh H yêu cầu tăng mức bồi thường về tiền tổn thất tinh thần và tiền công người chăm sóc trong 3 tháng.

Cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản bồi thường sau: Tiền khám chữa bệnh: 10.383.104đ; Tiền thuê xe đi khám chữa bệnh: 2.500.000đ; Tiền giảm sút thu nhập trong 15 ngày và tiền công chăm sóc trong 5 ngày, mỗi ngày 200.000đ: 4.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng: 14.900.000đ. Tổng là 31.783.104đ.

Tại cấp phúc thẩm anh H không nộp thêm các tài liệu chứng cứ liên quan đến bồi thường thiệt hại.

Đánh giá các tài liệu chứng cứ về bồi thường thiệt hại có trong hồ sơ vụ án; Quy định của pháp luật về bồi thường sức khỏe bị xâm phạm và xem xét thu nhập thực tế của người lao động, mức bồi dưỡng sức khỏe thực tế tại địa phương, hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận các khoản bồi thường sau:

- Tiền khám chữa bệnh: 10.383.104đ;
- Tiền thuê xe đi khám chữa bệnh: 2.500.000đ;
- Tiền công chăm sóc: Anh H nhập viện ngày 27/3/2022, ra viện ngày 31/3/2022 nên tiền công chăm sóc là: 5 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ;
- Tiền mất thu nhập của anh H trong 15 ngày là: 15 ngày x 200.000đ/ngày = 3.000.000đ;
- Tiền tổn thất tinh thần: 15 tháng x 1.490.000đ (tiền lương cơ bản) = 22.350.000đ.

Tổng là: 39.233.104đ.

Do vậy, buộc V và M phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh H số tiền là 39.233.104đ, chia kỷ phần:

+ Lê Văn V phải bồi thường cho anh H 29.233.104đ, V đã nộp 22.305.437đ
- tiền bồi thường cho anh H tại Cơ quan thi hành án, do vậy còn phải bồi thường cho anh H 6.927.667đ;

+ Lê Văn M phải bồi thường cho anh H 10.000.000đ. M đã nộp 10.000.000đ
- tiền bồi thường cho anh H tại Cơ quan thi hành án.

Anh H được nhận số tiền bồi thường nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội khi làm thủ tục yêu cầu thi hành án phần quyết định trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các nhận định trên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh H; Sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định trách nhiệm dân sự theo hướng tăng mức bồi thường thiệt hại.

Do sửa phần trách nhiệm dân sự đối với V nên sửa phần án phí dân sự sơ thẩm V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Lê Văn V và Lê Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. V phải chịu án phí dân sự theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ điểm a, b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn V; Sửa phần quyết định hình sự đối với Lê Văn V của bản án sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn V 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn V về Ủy ban nhân dân thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn M; Giữ nguyên phần quyết định hình sự đối với Lê Văn M của bản án sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48 (bốn mươi tám) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn M về Ủy ban nhân dân thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị hại anh Nguyễn Kiều H; Sửa phần quyết định trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm đối với Lê Văn V của bản án sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc Lê Văn V và Lê Văn M phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Nguyễn Kiều H số tiền là 39.233.104đ (ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn một trăm linh tư đồng), chia kỷ phần:

- Lê Văn V phải bồi thường cho anh Nguyễn Kiều H số tiền là 29.233.104đ (hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi ba nghìn một trăm linh tư đồng). Lê Văn V đã nộp số tiền 22.305.437đ (hai mươi hai triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) để bồi thường cho anh Nguyễn Kiều H tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0029291 ngày 24/12/2021 - số tiền là 14.305.437đ (mười bốn triệu ba trăm linh năm nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) và Biên lai thu tiền số AA/2020/0029340 ngày 07/02/2023 - số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Lê Văn V còn phải bồi thường 6.927.667đ (sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) cho anh Nguyễn Kiều H.

- Lê Văn M phải bồi thường cho anh Nguyễn Kiều H số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Lê Văn M đã nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để bồi thường cho anh Nguyễn Kiều H tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0029341 ngày 07/02/2023.

- Anh Nguyễn Kiều H được nhận số tiền bồi thường nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội khi làm thủ tục yêu cầu thi hành án phần quyết định trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp

luật có quy định khác.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

II. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Văn V và Lê Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Văn V phải chịu 346.383đ (ba trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi ba đồng) án phí dân sự.

III. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/02/2023.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Tòa án ND huyện Mỹ Đức;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục thi hành án DS huyện Mỹ Đức;
- Các bị cáo và bị hại;
- UBND thị trấn Đại Nghĩa, Mỹ Đức, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy Cương

(Đã ký)

